TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) VÀ SỰ CHUYỂN DỊCH VAI TRÒ CỦA GIẢNG VIÊN TÂM LÝ HỌC TRONG TRƯỜNG HỌC

Đàm Thị Mai Thương, Đỗ Thị Thanh Tuyền
Bộ môn Tâm lý học, Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Điện Biên

Tóm tắt: *Sự phát triển nhanh chóng của công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) đang tác động sâu sắc đến mọi lĩnh vực, đặc biệt là những thay đổi sâu rộng trong lĩnh vực giáo dục và nghiên cứu tâm lý học. Trong bối cảnh đó, giảng viên tâm lý học không chỉ đứng trước cơ hội đổi mới phương pháp giảng dạy, mà còn phải đối mặt với thách thức về đạo đức nghề nghiệp, năng lực công nghệ. Bài viết tập trung phân tích vai trò của giảng viên tâm lý học trong trường học dưới tác động của công nghệ AI thông qua các dẫn chứng thực tiễn tại Việt Nam và quốc tế, đồng thời đề xuất một số biện pháp cụ thể nhằm nâng cao vai trò của giảng viên tâm lý học trong bối cảnh công nghệ AI.*

Từ khóa: *Vai trò, giảng viên tâm lý học, trường học, tác động, trí tuệ nhân tạo (AI).*

ARTIFICIAL INTELLIGENCE (AI) AND THE SHIFTING ROLE OF PSYCHOLOGY TEACHERS IN SCHOOLS

Abstract: *The rapid development of artificial intelligence (AI) technology is exerting a profound impact on every sector, bringing about extensive changes, particularly within the fields of education and psychological research. In this context, psychology educators are presented with opportunities to innovate their teaching methods, while simultaneously facing challenges related to professional ethics and technological proficiency. This article analyzes the role of psychology educators in academic settings amidst the influence of AI, drawing on practical examples from both Vietnam and internationally. Furthermore, it proposes specific measures to enhance the role of psychology educators in the era of AI technology.*

Key words: *Role, psychology lecturer, school, impact, artificial intelligence (AI).*

Nhận bài: 26/09/2026 Phản biện: 27/10/2026 Duyệt đăng: 31/10/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong thời đại công nghiệp 4.0, trí tuệ nhân tạo (AI) đã trở thành một phần tất yếu của hệ thống giáo dục. Theo UNESCO (2023) có tới 43% cơ sở giáo dục đại học trên thế giới đã triển khai các công cụ hỗ trợ học tập dựa trên AI. Ở Việt Nam, từ năm 2022, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đưa "chuyển đổi số" vào chương trình hành động, khuyến khích sử dụng AI trong quản lý và giảng dạy. Trong lĩnh vực mang tính cảm xúc và đạo đức như tâm lý học, tác động của AI đặc biệt sâu sắc. Sự hiện diện của AI đặt ra câu hỏi: AI có thay thế một phần công việc của giảng viên và nhà tâm lý học hay không? Vai trò của giảng viên tâm lý học trong trường học là gì? Giảng viên tâm lý học sử dụng AI như thế nào để tăng hiệu quả mà vẫn giữ được tính nhân văn?... Trả lời những câu hỏi này không chỉ có ý nghĩa lí luận, mà còn mang giá trị thực tiễn trong đào tạo và hỗ trợ sinh viên hiện nay.

II. NỘI DUNG

2.1. Cơ sở lý luận về vai trò của giảng viên tâm lý học trong thời đại công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI)

2.1.1. Khái niệm giảng viên tâm lý học

Giảng viên tâm lý học là người giảng dạy, nghiên cứu và ứng dụng các tri thức về tâm lý con người trong các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học tại các cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu. Trong lĩnh vực tâm lý học, giảng viên không chỉ truyền đạt kiến thức mà còn bồi dưỡng năng lực nhận thức, cảm xúc và kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên.

2.1.2. Vai trò của giảng viên tâm lý học trong giảng dạy và nghiên cứu

Theo quan điểm của Tâm lý học sư phạm đại học (Nguyễn Quang Uẩn, 2017), vai trò của giảng viên bao gồm: Là người tổ chức hoạt động nhận thức: giúp người học lĩnh hội, khám phá và tái tạo tri thức tâm lý học; Người hướng dẫn phát triển nhân cách nghề nghiệp: rèn luyện phẩm chất đạo đức, kỹ năng tư duy và năng lực giao tiếp cho sinh viên; Người nghiên cứu và sáng tạo khoa học: tìm ra quy luật, mô hình và phương pháp mới trong tâm lý học ứng dụng; Người phản biện và định hướng giá trị nhân văn: giúp sinh viên hiểu đúng bản chất con người trong bối cảnh xã hội biến đổi.

2.1.3. Công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục và nghiên cứu tâm lý

Khái niệm về trí tuệ nhân tạo

Theo John McCarthy (1956), người đầu tiên đưa ra thuật ngữ "Artificial Intelligence", AI là khoa học và kỹ thuật tạo ra máy móc có khả năng

thực hiện các hành vi đòi hỏi trí tuệ của con người, như học tập, lý luận, lập kế hoạch và cảm xúc.

Ứng dụng của AI trong tâm lý học

AI đang được tích hợp sâu trong nghiên cứu và thực hành tâm lý như: Phân tích cảm xúc bằng AI: Xác định trạng thái cảm xúc qua nét mặt, giọng nói hoặc văn bản; Chatbot trị liệu tâm lý: như Ellie; Woebot hay các AI tư vấn học đường ở Việt Nam do các trường đại học sư phạm phát triển; AI trong nghiên cứu khoa học: Hỗ trợ xử lý dữ liệu, mã hoá nội dung phỏng vấn, hoặc phân tích mô hình hành vi phức tạp.

2.1.4. Mối quan hệ giữa vai trò của giảng viên tâm lý học và sự phát triển của công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI)

Giảng viên tâm lý học đóng vai trò cầu nối giữa công nghệ và con người. AI có thể hỗ trợ việc thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu tâm lý nhanh chóng, nhưng không thể thay thế khả năng hiểu biết sâu sắc về tâm lý, cảm xúc và bối cảnh xã hội con người. Giảng viên đóng vai trò cầu nối giúp sinh viên (SV) hiểu cách vận dụng AI trong giảng dạy và nghiên cứu; phát triển năng lực đánh giá, phản biện và đạo đức nghề nghiệp trong quá trình sử dụng AI.

Giảng viên tâm lý có vai trò định hướng giá trị và đạo đức nghề nghiệp. Giảng viên tâm lý học giữ vai trò quan trọng trong việc hướng dẫn sinh viên và nhà nghiên cứu trẻ nhận thức rõ ranh giới đạo đức khi sử dụng dữ liệu cá nhân; đảm bảo rằng công nghệ được dùng để tăng hiệu quả giảng dạy và nghiên cứu, tăng sức khoẻ tinh thần, chứ không làm mất đi yếu tố nhân bản của nghề. Họ không thể để sinh viên "học nhanh bằng máy" mà quên mất "hiểu sâu bằng người".

Tại trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, giảng viên đã xây dựng "Bộ quy tắc đạo đức sử dụng ChatGPT trong học tập" giúp SV hiểu rõ ranh giới giữa hỗ trợ công nghệ và gian lận học thuật.

Giảng viên tâm lý là nhà nghiên cứu và phát triển AI tâm lý học đường. Giảng viên có thể tham gia nghiên cứu ứng dụng AI vào các vấn đề thuộc tâm lý học đường. Một số giảng viên ở trường Đại học Hà Nội đang phối hợp với công ty công nghệ để phát triển hệ thống AI "SchoolCare" giúp phân tích hành vi và cảnh báo sớm các trường hợp có nguy cơ rối loạn lo âu hoặc bạo lực học đường.

2.2. Tác động của công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) đến hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học của giảng viên tâm lý học

2.2.1. Những tác động tích cực

Cá nhân hoá việc giảng dạy của giảng viên và học tập của sinh viên: AI hỗ trợ giảng viên tạo bộ câu hỏi trắc nghiệm thích ứng với từng SV, dựa trên năng lực và hứng thú học tập, như nền tảng Khanmigo là một trợ lý học tập do Khan Academy phát triển (2023) được xây dựng dựa trên công nghệ GPT (do OpenAI cung cấp), nó được thiết kế để hỗ trợ người học, giáo viên và phụ huynh trong việc học tập, giảng dạy và hướng dẫn cá nhân hoá. Giúp người học "tự học tốt hơn" thông qua trò chuyện và gợi mở tư duy chứ không chỉ đưa ra đáp án. Phần mềm này không chỉ là chatbot – trả lời câu hỏi mà nó hướng đến vai trò người hướng dẫn, có khả năng giữ cuộc trò chuyện theo hướng học tập tích cực, giới hạn nội dung ngoài học tập, tránh lệch chủ đề; được kiểm soát an toàn cao vì hướng đến trẻ em và trường học.

Tại Việt Nam, một số trường đại học như Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh đã bắt đầu ứng dụng AI trong các học phần "Tâm lý học giáo dục" và "Phân tích hành vi" giúp SV thực hành mô phỏng tư vấn tâm lý qua hệ thống trực tuyến. SV biết cách sử dụng những công cụ, ứng dụng AI cơ bản như phân tích dữ liệu học tập, chatbot tư vấn, hệ thống học tập thích nghi; SV phát triển khả năng thiết kế một đề án hoặc mô hình ứng dụng AI để hỗ trợ tâm lý giáo dục cho SV có khó khăn học tập, lo âu, trì hoãn; biết phản biện những vấn đề tâm lý, đạo đức, dữ liệu, quyền riêng tư khi ứng dụng AI trong giáo dục.

Hỗ trợ trong nghiên cứu, phát hiện sớm rối nhiễu tâm lý học sinh, sinh viên: Nhiều nghiên cứu quốc tế cho thấy AI có thể phân tích biểu cảm khuôn mặt, giọng nói và hành vi trực tuyến để phát hiện sớm dấu hiệu trầm cảm hoặc lo âu ở học sinh. Tại trường Đại học Stanford (Mỹ) đã phát triển phần mềm Ellie, một "trợ lý tâm lý ảo" có thể đánh giá cảm xúc người đối thoại qua 60 chỉ số phi ngôn ngữ. Ellie được thiết kế như một nhà trị liệu ảo có giao diện người thật. Khi người tham gia trò chuyện, Ellie sẽ phân tích nét mặt, ánh mắt, giọng nói, ngữ điệu và cử chỉ của người đối diện bằng camera; phản hồi bằng cử chỉ gật đầu, mỉm cười, thay đổi nét mặt phù hợp với cảm

xúc của người đối diện; ghi nhận dữ liệu phi ngôn ngữ để đánh giá tình trạng cảm xúc. Nếu người tham gia nói "Tôi cảm thấy mệt mỏi", Ellie có thể nghiêng đầu, gật nhẹ và hỏi lại bằng giọng nhẹ nhàng: Bạn cảm thấy như vậy bao lâu rồi?... Ellie là minh chứng tiêu biểu cho sự giao thoa giữa tâm lý học và trí tuệ nhân tạo. Tại Việt Nam, trường Đại học Sư phạm Hà Nội (2024) thử nghiệm mô hình "Chatbot tư vấn tâm lý học đường" cho SV, giúp sàng lọc nhanh các trường hợp có nguy cơ căng thẳng học tập. Những công cụ này không thay thế nhà tư vấn, nhưng giúp giảng viên tâm lý phát hiện sớm và can thiệp kịp thời.

Hỗ trợ giảng viên và sinh viên trong nghiên cứu khoa học và quản lý học đường: AI giúp giảng viên tiết kiệm thời gian trong thu thập và phân tích dữ liệu nghiên cứu. Các công cụ như SPSS Smart AI hoặc ChatGPT Advanced Data Analysis giúp rút ngắn 40 – 60% thời gian xử lý dữ liệu, tăng năng suất nghiên cứu và viết báo cáo. Các nhà nghiên cứu và SV sử dụng các công cụ AI như Elicit.org để tự động tìm kiếm, tổng hợp và tóm tắt các bài báo khoa học liên quan đến chủ đề nghiên cứu, giúp tiết kiệm thời gian đọc và lọc tài liệu: Tại Đại học Quốc gia Hà Nội, nhiều giảng viên đã hướng dẫn SV sử dụng AI trong bước tổng quan tài liệu và viết đề cương nghiên cứu; năm 2024, nhóm nghiên cứu trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh đã sử dụng AI để phân tích 500 bài viết khoa học trong lĩnh vực tâm lý học học đường, giúp xác định xu hướng nghiên cứu mới.

Trong quản lý học đường, AI giúp giảng viên phát hiện sớm SV có nguy cơ bỏ học hoặc học yếu, đưa ra cảnh báo tự động và đề xuất kế hoạch hỗ trợ cá nhân hoá, như Đại học FPT áp dụng AI Learning Analytics để theo dõi tiến trình học tập, giúp giảng viên nhận cảnh báo sớm về SV có dấu hiệu sa sút. Trong quản lý học sinh, AI xử lý dữ liệu về điểm danh, thời khoá biểu, đánh giá năng lực giảng viên, tại trường Đại học Bách khoa Hà Nội đã thử nghiệm chatbot AI trong hỗ trợ SV đăng kí học phần và tra cứu điểm thi.

2.2.2. Những tác động tiêu cực

Giảm tương tác cảm xúc và vai trò của giảng viên: AI có khả năng thay thế nhiều công việc trong giảng dạy như giảng dạy trực tuyến, chấm bài tự động, phản hồi tự động… nhưng điều này có thể dẫn đến sự suy giảm tương tác cảm xúc giữa người dạy và người học, việc thiếu tương tác trực tiếp có thể làm mất đi yếu tố nhân văn trong quá trình học tập.

Tại một số trường đại học ở Mỹ giảng viên đã thử nghiệm sử dụng Chatbot AI để phản hồi câu hỏi của SV, dù hiệu quả về tốc độ nhưng SV cho biết "họ cảm thấy bị tách rời khỏi người dạy thật". Tại Việt Nam, khi ứng dụng công cụ AI như ChatGPT hay Khanmigo trong môn học, nhiều SV có xu hướng tra cứu và học máy móc, thay vì trao đổi, tranh luận.

Nguy cơ lệ thuộc vào công nghệ và giảm năng lực tư duy phản biện: AI giúp người học tiếp cận nhanh nguồn tri thức, nhưng nếu sử dụng không định hướng, SV dễ phụ thuộc hoàn toàn vào câu trả lời của máy. Điều này dẫn đến suy giảm khả năng tư duy phản biện, tự phân tích và sáng tạo.

Sai lệch dữ liệu và thiếu phù hợp với bối cảnh văn hoá: AI được huấn luyện chủ yếu trên dữ liệu tiếng Anh, văn hoá phương Tây, trong khi giáo dục chịu ảnh hưởng sâu sắc bởi văn hoá, tôn giáo, lối sống và quan hệ xã hội. Vì vậy, việc áp dụng AI trong dạy học có thể gây sai lệch trong nhận thức. Một Chatbot AI được thử nghiệm khi được hỏi: Làm thế nào để học sinh không bị áp lực từ cha mẹ? AI trả lời: Hãy thẳng thắn nói với cha mẹ rằng bạn cần tự do lựa chọn cuộc sống riêng. Câu trả lời này phù hợp với văn hoá phương Tây, nhưng thiếu tính phù hợp với văn hoá Á Đông như ở nước ta, nơi sự tôn trọng và hoà thuận trong gia đình là nền tảng giá trị. Điều này cho thấy, AI chưa thể hiểu sâu sắc các yếu tố văn hoá, xã hội của học sinh, sinh viên Việt Nam.

Mất cân bằng giữa công nghệ và giá trị nhân văn: Việc chú trọng sử dụng AI trong giảng dạy dễ khiến quá trình học tập trở nên khô cứng, đặt nặng hiệu suất và điểm số hơn là phát triển nhân cách.

2.3. Thực trạng việc ứng dụng AI của giảng viên tâm lý học trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học

Ở Việt Nam, việc ứng dụng AI trong giảng dạy các học phần liên quan đến tâm lý học và nghiên cứu tư vấn tâm lý đang ở giai đoạn thử nghiệm. Tại trường Cao đẳng Sư phạm Hà Nội (2024) giảng viên môn Tâm lý học giáo dục sử dụng ChatGPT để xây dựng tình huống và cho SV phân tích nguyên nhân, giải pháp. Kết quả cho thấy 82% SV hứng thú và học sâu hơn. Đại học Thủ Dầu Một (2025) sử dụng phần mềm Elicit và GPT-4 để hỗ trợ SV trong nghiên cứu "Stress học đường". AI giúp lọc tài liệu nhanh và gợi ý mô hình nghiên cứu phù hợp…

Ở Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Điện Biên, toàn bộ giảng viên nhà trường đã được tham gia tập huấn về sử dụng AI trong giảng dạy, tuy

nhiên các kỹ năng công nghệ, tài nguyên học liệu số có liên quan đến tâm lý học còn hạn chế. Vì vậy, để ứng dụng hiệu quả công nghệ trí tuệ nhân tạo AI thì giảng viên tâm lý học vẫn cần có những biện pháp cụ thể, từ đó nâng cao vai trò của giảng viên tâm lý học trong nhà trường, định hướng sự phát triển nhân văn của công nghệ trong giáo dục.

2.4. Một số biện pháp nâng cao vai trò của giảng viên tâm lý học trong bối cảnh công nghệ AI

2.4.1. Nâng cao năng lực số và nghiên cứu dữ liệu tâm lý

Giảng viên cần được tổ chức đi tham quan, trải nghiệm các mô hình ứng dụng thành công trí tuệ nhân tạo (AI) vào giảng dạy và nghiên cứu tại một số trường đại học trong nước như trường Đại học Sư phạm Hà Nội, trường Đại học Hà Nội… hoặc tham gia các khoá bồi dưỡng định kì, các diễn đàn chuyên môn trực tuyến nhằm trao đổi kinh nghiệm ứng dụng AI trong trường học. Nhờ đó, giảng viên mới có cơ hội được tiếp cận với cái mới, ứng dụng có hiệu quả vào giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Giảng viên tâm lý cũng cần được tập huấn về cách sử dụng các phần mềm thống kê, AI chẩn đoán hành vi và nền tảng học tập số trong nghiên cứu và tư vấn học đường.

Bên cạnh đó, giảng viên cần được tham gia các khoá học về đạo đức số, an toàn dữ liệu và chính sách sử dụng AI trong giáo dục nhằm giúp giảng viên đảm bảo quyền riêng tư và phẩm chất của người học.

2.4.2. Đổi mới phương pháp giảng dạy

Giảng viên tạo môi trường học tập tương tác bằng cách mô phỏng các tình huống bằng Chatbot AI, sử dụng AI để phân tích nhu cầu học tập của SV, từ đó điều chỉnh nội dung bài giảng, mức độ khó và hình thức học phù hợp.

Đối với SV Sư phạm ngành Giáo dục Mầm non, trong một số học phần đào tạo như: Nghề giáo viên mầm non; Giao tiếp sư phạm mầm non; Sự học và phát triển tâm lý trẻ em lứa tuổi mầm non,… giảng viên sử dụng phương pháp dạy học theo tình huống bằng cách tạo tình huống sư phạm phù hợp bằng AI, hoặc mô phỏng trẻ mầm non với nhiều trạng thái tâm lý khác nhau, giúp SV rèn luyện năng lực quan sát, phân tích tình huống, xử lý cảm xúc.

Ví dụ: Khi gặp tình huống "Trẻ 3 tuổi đến lớp học thì khóc, muốn theo mẹ về, không chịu vào lớp mà cứ bám vào cửa. Bạn xử lý thế nào để ổn định cảm xúc cho trẻ?". Ứng dụng AI mô phỏng khuôn mặt, biểu cảm trẻ; dùng ChatGPT gợi ý các nguyên nhân tâm lý và hướng xử lý với tình huống.

Giảng viên tổ chức mô hình dạy học dựa trên dự án có AI cho SV bằng cách xây dựng hồ sơ tâm lý cho từng cá nhân, từ đó tổ chức thiết kế hoạt động dạy học và giáo dục phù hợp. Ví dụ khi xây dựng hồ sơ tâm lý trẻ 4 tuổi bằng AI hỗ trợ, SV cần thu thập thông tin trẻ nhập vào AI, từ đó AI phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cảm xúc, nhu cầu của trẻ, từ đó xây dựng lộ trình cá nhân hoá trong kế hoạch giáo dục trẻ.

Ứng dụng AI trong xây dựng mô hình lớp học đảo ngược bằng cách: SV tự nghiên cứu, tự học nội dung kiến thức của ngày hôm sau ở nhà bằng video hoặc các công cụ AI. Hôm sau, đến học phần đó, giảng viên chỉ tổ chức thảo luận, giải quyết vấn đề. Giảng viên sử dụng trợ lý AI trong lớp học, khai thác và ứng dụng AI hợp lý trong giải thích khái niệm khó, giúp tạo ví dụ chứng minh cho nội dung tài liệu, tóm tắt tổng hợp kiến thức, giúp xây dựng câu hỏi kiểm tra phản hồi từ SV.

2.4.3. Phát triển năng lực nghiên cứu và hợp tác trong trường học

Giảng viên cần thường xuyên đọc các tạp chí chuyên ngành, cập nhật kiến thức và phương pháp nghiên cứu hiện đại, ứng dụng AI trong phân tích dữ liệu, tổng quan tài liệu. Đặt mục tiêu viết từ một đến hai bài đăng tạp chí hoặc hội thảo mỗi năm. Tham gia nhóm viết chung với đồng nghiệp để nâng cao chất lượng bài báo. Khuyến khích giảng viên và SV thực hiện các nghiên cứu nhỏ có yếu tố AI nhằm tìm tòi và phát triển các công cụ hỗ trợ học tập và nghiên cứu, nhưng luôn chủ động kiểm tra lại bằng chuyên môn. Giảng viên hướng dẫn SV sử dụng ChatGPT trong tìm hiểu và tổng hợp các vấn đề liên quan đến nội dung cần nghiên cứu, giúp tiết kiệm thời gian đọc và lọc tài liệu, giúp tăng kinh nghiệm thực tiễn và tìm kiếm xu hướng nghiên cứu mới trong tương lai.

Trong trường học, giảng viên tâm lý học cần xây dựng mạng lưới hợp tác giữa các khoa, nhận hỗ trợ kỹ thuật từ giảng viên công nghệ thông tin trong bồi dưỡng và nghiên cứu, phối hợp với khoa Giáo dục Mầm non để triển khai thực nghiệm giáo dục. Từ đó, cùng xây dựng các đề tài nghiên cứu ứng dụng AI trong dạy học và tâm lý học đường. Tăng cường giao lưu và chia sẻ chuyên môn như tham gia hội thảo, seminars, tham gia hội nhóm nghiên cứu liên ngành Tâm lý học, công nghệ AI, giáo dục.

2.4.4. Tăng cường đạo đức nghề nghiệp và kiểm soát học thuật

Giảng viên tâm lý học cần nghiên cứu các "Bộ quy tắc đạo đức sử dụng ChatGPT trong dạy học và học tập" do các trường đại học hàng đầu ở Việt Nam sử dụng, từ đó soạn bộ quy tắc ứng xử AI trong giáo dục và nghiên cứu phù hợp với môi trường công tác. Tổ chức các buổi tuyên truyền, xây dựng chuyên đề thảo luận đạo đức nghề nghiệp và kiểm soát học thuật trong sử dụng AI cho giảng viên và SV bằng cách: Sử dụng AI một cách đạo đức và có trách nhiệm, dùng AI như công cụ hỗ trợ phân tích, gợi ý tài liệu, không dùng để thay thế chuyên môn nghiệp vụ. Hướng dẫn SV kỹ năng chọn lọc, trích dẫn tài liệu khi sử dụng AI, tránh sao chép hoàn toàn, tránh phụ thuộc vào AI; cần kiểm tra tính chính xác của thông tin do AI đưa ra trước khi áp dụng.

Bảo vệ quyền riêng tư và tính bảo mật trong làm việc với SV, không chia sẻ hồ sơ tâm lý, bài kiểm tra, hoặc thông tin nhạy cảm của SV trên bất kỳ nền tảng nào, chỉ cung cấp thông tin liên quan đến SV cho bên thứ 3 khi thật sự cần thiết. Thường xuyên cập nhật các phương pháp, kĩ thuật nghiên cứu, công cụ AI mới được áp dụng hiệu quả trong dạy học và nghiên cứu. Tích cực tham gia hội thảo, tập huấn về đạo đức nghề và công nghệ.

III. KẾT LUẬN

Trong thời đại công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), giảng viên tâm lý học không chỉ là người truyền đạt kiến thức mà còn là người kiến tạo, giám sát đạo đức và dẫn dắt sự thay đổi. AI không thể thay thế vai trò của người thầy ở cảm xúc, trực giác, giá trị nhân văn nhưng AI khuếch đại sức mạnh của người thầy nếu được sử dụng đúng cách. Vì vậy, việc nâng cao năng lực số, đổi mới phương pháp dạy học, phát triển nghiên cứu và giữ vững đạo đức nghề nghiệp là những yếu tố then chốt để giảng viên tâm lý học phát triển bền vững và nâng cao vai trò của mình trong trường học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2024). Hướng dẫn ứng dụng AI trong đổi mới giáo dục.

Nguyễn Thị Hương (2023). Tâm lý học đường trong thời đại công nghệ 4.0. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Trần Minh Quang (2024). Đạo đức nghề nghiệp trong ứng dụng AI giáo dục. Tạp chí Tâm lý học.

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam. (2024). Khảo sát năng lực số của giảng viên ngành khoa học xã hội.